

Bản án số: 59/2019/HS-PT
Ngày: 21- 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Xuân và ông Nguyễn Xuân Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn B cùng đồng phạm Trộm cắp tài sản do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn B, sinh ngày 30/10/1990, tại xã Q, huyện Q (nay là thị xã B), tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức D, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1966; có vợ Trần Thị Th, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2018; tiền án: không, tiền sự: ngày 01/10/2018 bị Công an xã Q, thị xã B xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến ngày 30/01/2019 thì được áp dụng biện pháp "bảo lãnh", bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 04/8/1991, tại xã Q, huyện Q (nay là thị xã B), tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; nhân thân: ngày 24/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 31/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 20/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hai bản án trước, hình phạt chung cho cả 03 bản án là 48 tháng tù. Đến ngày 18/5/2015 chấp hành xong hình phạt; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn B: Luật sư Trần Văn Đ - Văn phòng luật sư Th - Đoàn Luật sư Quảng Bình, có mặt.

Vụ án có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, Bản án không bị kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 16/12/2018, Lê Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Drem, biển kiểm soát 73K3-0162 đi từ nhà mình đến chơi tại nhà anh Lê Chí Th, một lúc sau thì Nguyễn Văn L cũng đến chơi tại nhà anh Th. Sau đó, B rủ L đi qua nhà bạn ở thôn C, xã Q, thị xã B chơi. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô kiểm soát 73K3-0162 về nhà trước còn B vẫn ở lại nhà bạn chơi. Đến khoảng 03 giờ ngày 17/12/2018, B nhờ bạn gọi điện thoại cho L đến chở về. Khi B đi bộ đến cầu C, xã Q thì gặp L. B bảo L điều khiển xe mô tô chở đến quán Internet “Y” ở thôn Th, xã Q, thị xã B do anh Đoàn Thanh B làm chủ. Khi đến quán Internet, Lê Văn B thấy quán đã đóng cửa, nhưng bên trong đèn vẫn bật sáng. B bảo L đứng đợi bên ngoài, rồi B đi bộ vào nhà ở của anh Đoàn Thanh B (nhà của anh B ở sát bên quán Internet) thì thấy nhà đã đóng cửa và tắt đèn. Nên Lê Văn B đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lê Văn B đi ra phía sau vườn nhà anh Đoàn Thanh B thì thấy rất nhiều gà đang nuôi thả trong vườn. Lê Văn B đi đến bắt trộm 03 con gà (loại gà chọi, trọng lượng mỗi con khoảng 0,6kg đến 1kg) cho vào áo mưa mà B mang theo trước đó. Rồi B đi ra vị trí mà L đang đợi, B bảo L chở về nhà của anh Lê Chí Th. Khi đến nhà anh Th, B mang số gà vừa trộm cắp được đi ra sau vườn nhà anh Th, L cũng đi theo và hỏi “anh xách cái gì đó”, B trả lời “tau vừa bắt trộm gà của anh Đoàn Thanh B”, rồi L mở chuồng gà để B cho 03 con gà vào chuồng. Sau đó, B đi vào nhà anh Th lấy 01 bao lác màu xanh rồi đi ra vị trí xe mô tô, thì L hỏi “anh đi lấy trộm tiếp à”, B trả lời “đêm ni tau vét hết gà của B cò luôn”. L bảo B ở nhà đừng đi nữa nhưng B nói “cứ chở tau đi, lên đó rồi về”, L hỏi lại “tý anh về bằng cách nào” thì B nói “tau lên lấy trộm xe mô tô của tau đang cầm trên nhà B cò”. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K3-0162 chở B đến nhà anh Đoàn Thanh B rồi quay về, còn B tiếp tục đi ra sau vườn nhà anh Đoàn Thanh B bắt trộm thêm 07 con gà (trong đó: 01 con gà trống chọi, trọng lượng 2,5kg; 01 con gà mái chọi trọng lượng 1,5kg và 05 con gà chọi loại nhỏ, trọng lượng từ 0,6kg đến 1kg) cho vào bao lác. Sau khi bắt trộm được 07 con gà, B đi ra và thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Drem, biển kiểm soát 73K5 – 5212 đang dựng trước sân nhà. B đi lại đẩy xe mô tô ra đường, khởi động xe rồi điều khiển xe mô tô chở bao lác đựng số gà vừa trộm cắp được về lại nhà anh Lê Chí Th. Khi đến nhà anh Th thì B cất giấu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73K5 – 5212 tại hành lang nhà bếp và cho 05 con gà nhỏ vào chuồng, còn 02 con gà lớn, B nhốt riêng ở ngoài vườn. Đến khoảng 5 giờ 30 cùng ngày, B bảo L chở B đến nhà anh Đoàn Thanh B để tiếp tục trộm cắp tài sản, nhưng khi vào vườn nhà anh B thì nghe thấy tiếng vợ của anh Đoàn Thanh B nên B quay vào quán Internet “Y” ngồi chơi, sau đó thì B bị cơ quan Công an mời về làm việc.

Quá trình điều tra, Lê Văn B còn khai nhận thực hiện thêm một vụ trộm cắp khác, cụ thể:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/12/2018, Lê Văn B đang chơi ở nhà anh Lê Chí Th thì nhớ lại tại cây xăng V, xã Q, thị xã B thường xuyên có xe mô tô đến gửi nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B đi vào bếp nhà anh Th lấy 01 cái tuốc nơ vít cắt dầu vào túi quần rồi đi bộ được khoảng 200m thì gặp anh Đặng Phúc M. Bình nhờ anh M chở đến cây xăng V, xã Q thì anh M đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Bình đến cây xăng V. Khi đến, anh M quay về còn B đi bộ vào cây xăng thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 73K3 – 0162 của anh Đinh Xuân Ph đang dựng ở giữa phòng ngủ và kho xăng dầu. B đi lại dùng tuốc nơ vít phá khóa xe mô tô trên rồi đẩy đi được 10m thì thấy bánh sau bị khóa bằng dây khóa nên B bỏ xe lại rồi quay trở về nhà anh Th lấy 01 cái kim bấm và quay lại vị trí xe mô tô đã trộm cắp trước đó cắt dây khóa. Sau đó, B khởi động xe mô tô, điều khiển xe chạy về cất giấu tại nhà anh Th. Đến ngày 17/12/2018, B sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản tại nhà anh Đoàn Thanh B thì bị phát hiện, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/HĐ ngày 17/12/2018 và số 63/HĐ ngày 18/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 73K5 – 5212, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.500.000 đồng; 01 con gà mái, loại gà chọi, trọng lượng 1,5kg, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 225.000 đồng; 01 con gà trống, loại gà chọi, trọng lượng 2,5kg, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 375.000 đồng; 08 con gà con, loại gà chọi, tổng trọng lượng 7,5kg, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 1.100.000 đồng, tổng trị giá: 3.200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 73K3 – 0162 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 3.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã trả lại: 10 con gà và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 73K5 – 5212 cho bị hại anh Đoàn Thanh B; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 73K3 – 0162 cho bị hại anh Đinh Xuân Ph.

Sau khi nhận lại được tài sản bị mất trộm anh Đoàn Thanh B không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Bị cáo Lê Văn B đã bồi thường số tiền 1.590.000 đồng chi phí sửa xe mô tô cho anh Đinh Xuân Ph, anh Ph đã nhận đủ số tiền trên và thống nhất không khiếu kiện gì về phần dân sự.

Liên quan trong vụ còn có anh Lê Chí Th là chủ nhà mà khi B và L trộm cắp được tài sản đem về cất giấu tại nhà anh Th. Nhưng anh Th không biết đó là tài sản do B và L trộm cắp mà có. Nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn chỉ nhắc nhở đối với anh Th là phù hợp.

Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSTXBĐ, ngày 08/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Văn B và Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 29 - 3 - 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn B và Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 18/12/2018 đến ngày 30/01/2019)

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 bao lác.

5. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn B, Nguyễn Văn L phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định các bị cáo Lê Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ quyền công tố kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự phạt Lê Văn B 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự phạt Nguyễn Văn L 5 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo B đề nghị xem xét cho bị cáo B được hưởng án treo; Kiểm sát viên không chấp nhận lời bào chữa của luật sư, vì bị cáo có nhân thân xấu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Văn B và Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về mặt thời gian và địa điểm phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 29 - 3 - 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn quyết định các bị cáo Lê Văn B và Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Các bị cáo là những thanh niên có trình độ học vấn, có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe, đáng lẽ các bị cáo phải chịu khó lao động tạo thu nhập chính đáng để nuôi sống bản thân, nhưng chỉ vì đua đòi, chơi bời lêu lổng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội.

Trong vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng mang tính chất đồng phạm đơn giản. Bị cáo B là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo B phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo L. Đối với bị cáo L khi biết B trộm cắp tài sản, tuy có can ngăn nhưng không được, sau đó vẫn chờ B đi trộm cắp tài sản. Hành vi của L đã giúp sức cho B thực hiện hành vi và hoàn thành tội phạm nên L cũng phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn B phạm tội hai lần và mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi bị bắt bị cáo còn khai ra hành vi phạm tội của vụ trộm tài sản khác nên được hưởng tình tiết đầu thú, người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có nhân thân đã nhiều lần bị kết án và đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/5/2018 đến ngày phạm tội đã được đương nhiên xóa án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ ở trên nhưng xét thấy nhân thân các bị cáo rất xấu, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, cần sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo, giảm cho bị cáo B 3 tháng tù, đối với bị cáo L cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lê Văn B và Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn B và Nguyễn Văn L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 29 - 3 - 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 18/12/2018 đến ngày 30/01/2019)

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Văn B, Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21- 6 - 2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Vụ GDKT I TAND tối cao;
- Phòng HSNVCS- CA Quảng Bình;
- TAND TX Ba Đồn;
- Công an TX Ba Đồn;
- Chi cục THADS TX Ba Đồn;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa HS, Án văn.

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn